TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05-8-2021
V/v tranh chấp "Ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ-TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Bá Sang
2. Bà Đạng Thị Phú Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 105/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/7/2021 giữa:

-Nguyên đơn : Chị Lê Thị Thùy V, sinh năm 1991; trú tại: 417 đường TCV thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

-Bị đơn: Anh Phan Pi L, sinh năm 1985; trú tại: Số 506 PCT, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Thùy V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Pi L kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường AS, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là chồng chị không chăm lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã, do không thể chung sống được cùng nhau nên hai người đã sống ly thân, nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

- Về con chung: Có một con chung là Phan Lê M, sinh ngày 12/7/2012, nếu ly hôn chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Phan Pi L trình bày: Anh thừa nhận địa điểm kết hôn, thời gian kết hôn cũng như thừa nhận hôn nhân trên hoàn toàn tự nguyện; quá trình chung

sống do vợ chồng tính tình không hợp nên dẫn đến mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, nay chị V yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: có một con chung là Phan Lê M, sinh ngày 12/7/2012, ly hôn anh đồng ý giao con cho vợ chăm sóc nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Chị Lê Thị Thùy V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phan Pi L theo quy định Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đến anh L, anh L xin được vắng mặt tại các phiên làm việc hòa giải và phiên tòa. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo luật định.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lê Thị Thùy V với anh Phan Pi L thấy rằng:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy V đăng ký kết hôn với anh Phan Pi L vào ngày 25/3/2015 tại Ủy ban nhân dân phường AS, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống chị V cho rằng anh L không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh L cũng thừa nhận do vợ chồng tính tình không hợp nên dẫn đến ly thân, nay chị V yêu cầu ly hôn, anh đồng ý. Do đó xét mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và hai người hiện tại đã sống ly thân, nên Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận của các bên, chị Lê Thị Thùy V và anh Phan Pi L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có một con chung là Phan Lê M, sinh ngày 12/7/2012; anh L đồng ý giao con chung cho chị V chăm sóc nuôi dưỡng, cháu M hiện đang ở với mẹ, xét thỏa thuận trên là hợp lý nên cần ghi nhận thỏa thuận của hai bên, chị V không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Lê Thị Thùy V phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 227, Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 55, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thùy V đối với bị đơn anh Phan Pi L về việc " Ly hôn, con chung".

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy V và anh Phan Pi L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phan Lê M, sinh ngày 12/7/2012 cho chị V trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị V không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Thùy V phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001218 ngày 24-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Chị Lê Thị Thùy V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05-8-2021), anh Phan Pi L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Tam Kỳ;
- Cơ quan THADS TP Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND P AS, TP Tam Kỳ;
(Số 24/2015 ngày 25/3/2015)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt